



## Tiêu điểm Thuế

Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần

### Nội dung chính kỳ này:

- ▶ Doanh nghiệp có đang bỏ qua các lợi ích của các hiệp định về thuế?
- ▶ Những điều cần lưu ý khi áp dụng miễn/ giảm thuế theo các hiệp định thuế
- ▶ Khuyến nghị của chuyên gia

## Doanh nghiệp có đang bỏ qua các lợi ích của các hiệp định về thuế?

Chúng tôi thường gặp những trường hợp các doanh nghiệp phải thanh toán khoản tiền thuế đáng kể trong khi số thuế này có thể được miễn/ giảm theo hiệp định về thuế giữa Việt Nam và các quốc gia khác. Ngoài ra có một quan niệm phổ biến (nhưng không hoàn toàn chính xác) rằng việc kê khai để hưởng miễn/ giảm thuế theo hiệp định thường phiền hà về mặt thủ tục hành chính và tốn nhiều thời gian nên không đáng để thực hiện. Do vậy, Tiêu điểm Thuế kỳ này sẽ cập nhật và gửi đến quý vị các thông tin liên quan đến vấn đề này.

Việt Nam đã ký kết hơn 70 hiệp định tránh đánh thuế trùng với các quốc gia khác và điều này có thể mang lại lợi ích thuế trong rất nhiều trường hợp. Theo các quy định hiện hành về quản lý thuế, các thủ tục xin hưởng lợi ích của hiệp định thuế đã được đơn giản hóa đáng kể so với trước đây.

Các hiệp định chỉ áp dụng cho các loại thuế đánh trên thu nhập và vốn, cho nên các loại thuế sau có thể được miễn/ giảm tại Việt Nam khi áp dụng các hiệp định:

1. Phần thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của thuế nhà thầu nước ngoài (NTNN).  
Chẳng hạn khi một công ty nước ngoài cung cấp máy móc và thiết bị kèm dịch vụ cho khách hàng Việt Nam, khách hàng Việt Nam thông thường phải chịu trách nhiệm thanh toán thuế NTNN là 1% thuế TNDN (trên giá trị của máy móc thiết bị) và 5% thuế TNDN (trên giá trị dịch vụ). Theo hầu hết các hiệp định thuế, phần thuế TNDN đó sẽ được miễn tại Việt Nam nếu nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú (CSTT) tại Việt Nam. Cơ quan thuế Việt Nam cũng ban hành nhiều công văn thuế hướng dẫn về việc được áp dụng miễn/ giảm thuế theo hiệp định cho trường hợp này.
2. Thuế thu nhập cá nhân (TNCN). Phần thuế TNCN này có thể được miễn theo các hiệp định thuế đối với người nước ngoài ở tại Việt Nam ít hơn 183 ngày trong một năm và chi phí lao động do công ty ở nước ngoài chi trả và không tính lại cho bên Việt Nam.

Thông thường, những người nước ngoài làm việc một phần thời gian ở Việt Nam cho Văn Phòng đại diện, hoặc nhân viên của các nhà thầu nước ngoài, có thể thỏa mãn các điều kiện trên để được miễn thuế theo hiệp định.

3. Thuế thu nhập từ chuyển nhượng vốn (TCNV) trên phần thu nhập phát sinh từ chuyển nhượng cổ phần hoặc phần vốn tại Việt Nam. Chúng tôi đã gặp các trường hợp một số công ty đã chuyển nhượng cổ phần dưới dạng “tái cơ cấu nội bộ” theo giá gốc của phần vốn chuyển nhượng và không kê khai thuế TCNV. Tuy nhiên, thanh tra thuế sau đó đã xem xét đánh thuế TCNV dựa vào giá gốc của phần vốn chuyển nhượng theo đồng Việt Nam (khi đó sẽ phát sinh một khoản lợi nhuận tương ứng với phần chênh lệch tỉ giá). Trong các trường hợp khác, công ty chuyển nhượng cổ phần có lợi nhuận và kê khai, nộp thuế TCNV tại Việt Nam.

Trong một số trường hợp, các doanh nghiệp có thể chủ động kê khai thu nhập và xin miễn thuế TCNV theo hiệp định để tránh bị truy thu thuế như trên.

### **Những điều cần lưu ý khi áp dụng miễn/ giảm thuế theo các hiệp định thuế:**

1. Mỗi hiệp định thuế có quy định rất khác nhau: một khoản thu nhập có thể được miễn theo một hiệp định này nhưng không được miễn theo hiệp định khác. Ví dụ như, thuế NTNN đối với phần lãi vay được miễn thuế theo hiệp định giữa Việt Nam – Pháp, nhưng bị đánh thuế trong hầu hết các hiệp định còn lại; thu nhập từ cho thuê thiết bị được phân loại là thu nhập bản quyền trong một số hiệp định (chịu thuế ở 5% tại Việt Nam đối với tiền thuê theo quy định thuế NTNN) nhưng lại là thu nhập từ kinh doanh theo một số hiệp định khác (được miễn thuế TNDN trong trường hợp không có CSTT tại Việt Nam).
2. Việc áp dụng miễn/ giảm thuế theo hiệp định cần tuân thủ nguyên tắc “bản chất quyết định hình thức”. Theo quy định, Cơ quan thuế Việt Nam sẽ xem xét toàn bộ các yếu tố và hoàn cảnh liên quan đến đối tượng là “chủ sở hữu thực hưởng” của một khoản thu nhập để xác định đối tượng đó có được áp dụng miễn/ giảm thuế theo hiệp định và nội luật. Chúng tôi nhận thấy nguyên tắc này được quy định khá rộng và chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết tại thời điểm này. Do vậy, doanh nghiệp nên tham chiếu đến từng tình huống giao dịch cụ thể để đánh giá khả năng áp dụng nguyên tắc này. Ngoài ra, doanh nghiệp Việt Nam có thể có những hạn chế trong việc tiếp cận và xác định các thông tin của các công ty nước ngoài cho mục đích xác định “chủ sở hữu thực hưởng” của khoản thu nhập. Vì vậy, doanh nghiệp Việt Nam cũng cần có những chuẩn bị cần thiết trong trường hợp doanh nghiệp cần giải trình về việc không khấu trừ thuế nhà thầu trên cơ sở áp dụng miễn/ giảm thuế theo hiệp định.
3. Một trong những điều kiện phổ biến tại các hiệp định để các doanh nghiệp nước ngoài không bị đánh thuế TNDN đối với khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh (ví dụ như cung cấp dịch vụ, xây dựng, lắp đặt, bán hàng qua kho ngoại quan, v.v) là doanh nghiệp không tạo ra CSTT. Theo quan sát của chúng tôi, các diễn giải về CSTT có lẽ vẫn là vấn đề gây tranh cãi phổ biến nhất giữa các doanh nghiệp và cơ quan thuế. Nói chung, các cơ quan thuế tại Việt Nam có xu hướng diễn giải các định nghĩa CSTT trong hiệp định một cách rất rộng để kết luận là có CSTT. Đơn cử như một doanh nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ kho ngoại quan cho một doanh nghiệp nước ngoài vẫn có thể được xem là CSTT của doanh nghiệp nước ngoài đó tại Việt Nam.
4. Như đề cập tại mục trên về TCNV, các doanh nghiệp có thể chủ động kê khai thu nhập và xin miễn thuế TCNV theo hiệp định trong phần lớn các trường hợp khi công ty Việt Nam có phần vốn được chuyển nhượng không có giá trị bất động sản chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số tài sản của doanh nghiệp này. Tuy nhiên, cách xác định tỷ lệ giá trị bất động sản trên tổng số tài sản của doanh nghiệp có thể khác nhau về cách tiếp cận và cách hiểu trong việc xác định một tài sản là bất động sản hay động sản (ví dụ như máy móc, thiết bị kiên cố và gắn liền vào công trình xây dựng, quyền sử dụng đất lâu dài trả

tiền một lần). Chúng tôi khuyến nghị doanh nghiệp nên rà soát kỹ cách xác định tỷ lệ này xét đến tình trạng thực tế và hoạt động của tài sản khi áp dụng miễn/ giảm thuế đối với khoản TCNV thay vì chỉ đơn thuần dựa vào số liệu trên báo cáo tài chính hay sổ sách kế toán.

5. Cũng liên quan đến TCNV, theo quan sát của chúng tôi, cơ quan thuế Việt Nam chủ động truy lục các thông tin về việc thay đổi chủ sở hữu trực tiếp và/ hoặc gián tiếp của các công ty Việt Nam thông qua kênh đăng ký doanh nghiệp, trao đổi/ chia sẻ thông tin với cơ quan thuế nước ngoài nhằm rà soát, áp dụng thuế đối với các giao dịch chuyển nhượng vốn và các kênh thông tin khác. Chúng tôi khuyến nghị doanh nghiệp cần có những nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng về việc xác định khả năng được miễn/ giảm thuế và các hồ sơ hỗ trợ cho giao dịch một cách thuyết phục và chặt chẽ để hạn chế những tranh chấp thuế về sau.
6. Doanh nghiệp nên chủ động tìm hiểu về các biện pháp miễn/ giảm thuế trước và nộp hồ sơ miễn/ giảm thuế ngay khi kê khai thuế mà không nên đóng thuế và sau đó xin hoàn thuế vì việc xin hoàn thuế thông thường mất nhiều thời gian. Cũng xin lưu ý là thời hiệu để xin miễn/ giảm thuế theo hiệp định là 3 năm.
7. Nếu cơ quan thuế đã thực hiện thanh/ kiểm tra và truy thu thuế thì doanh nghiệp vẫn được quyền yêu cầu hoàn thuế theo hiệp định nếu còn trong thời hạn 3 năm. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị các doanh nghiệp nên nghiên cứu khả năng áp dụng hiệp định ngay cả khi cơ quan thuế đã thực hiện thanh/ kiểm tra và truy thu thuế.
8. Các doanh nghiệp nước ngoài có thể nộp thuế tại Việt Nam và xin khấu trừ thuế tại quốc gia của họ. Điều này còn phụ thuộc vào quy định cụ thể của từng quốc gia. Tuy nhiên nhìn chung, nếu hiệp định quy định rằng khoản thuế đó phải được miễn/ giảm ở Việt Nam nhưng các doanh nghiệp vẫn nộp thuế tại Việt Nam thì cơ quan thuế nước ngoài có thể không chấp nhận việc khấu trừ thuế tại nước ngoài.

### **Khuyến nghị của chúng tôi**

Nếu Quý khách hàng đã có hoặc đang dự kiến thực hiện các giao dịch với nước ngoài mà phát sinh nghĩa vụ thuế tại Việt Nam, chúng tôi khuyến nghị Quý khách hàng nên xem xét khả năng xin hưởng ưu đãi thuế theo hiệp định để đảm bảo (i) tuân thủ quy định; và (ii) tối đa hóa các lợi ích theo hiệp định.

Đội ngũ tư vấn thuế của chúng tôi có kinh nghiệm chuyên sâu trong việc xác định cơ hội cũng như rủi ro liên quan đến áp dụng hiệp định và đã thành công trong nhiều trường hợp hỗ trợ khách hàng áp dụng miễn/ giảm thuế. Nếu Quý khách hàng có nhu cầu hỗ trợ trong việc xác định cơ hội/ rủi ro hoặc thực hiện thủ tục áp dụng hiệp định, vui lòng liên hệ nhân sự EY mà Quý khách hàng thường xuyên liên lạc, hoặc bất kì chuyên gia nào có nêu tên trong ấn phẩm này.

## Liên hệ

Nếu quý vị muốn biết rõ hơn về những thay đổi này, xin vui lòng liên hệ với các chuyên gia tại Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam.

### Văn phòng Hà Nội

**Hương Vũ** Phó Tổng Giám đốc  
huong.vu@vn.ey.com

**Trang Phạm** Phó Tổng Giám đốc  
trang.pham@vn.ey.com

**Huyền Nguyễn** Phó Tổng Giám đốc  
huyen.thi.nguyen@vn.ey.com

**Nhung Nguyễn** Phó Tổng Giám đốc  
nhung.hong.nguyen@vn.ey.com

### Bộ phận doanh nghiệp Nhật Bản

**Junichi Harada** Giám đốc  
junichi.harada@vn.ey.com

### Bộ phận doanh nghiệp Hàn Quốc

**Kyung Hoon Han** Giám đốc  
kyung.hoon.han@vn.ey.com

### Văn phòng Hồ Chí Minh

**Robert King** Phó Tổng Giám đốc  
robert.m.king@vn.ey.com

**Thịnh Xuân Thân** Phó Tổng Giám đốc  
thinh.xuan.than@vn.ey.com

**Phát Tấn Nguyễn** Phó Tổng Giám đốc  
phat.tan.nguyen@vn.ey.com

**Thy Anh Huỳnh** Phó Tổng Giám đốc  
thy.anh.huynh@vn.ey.com

**Anh Kim Ngô** Phó Tổng Giám đốc  
anh.kim.ngo@vn.ey.com

**Anh Tuấn Thạch** Phó Tổng Giám đốc  
anh.tuan.thach@vn.ey.com

**Michael Bruno Beckman** Phó Tổng Giám đốc  
michael.beckman@vn.ey.com

### Bộ phận doanh nghiệp Nhật Bản

**Takahisa Onose** Phó Tổng Giám đốc  
takahisa.onose@vn.ey.com

### Bộ phận doanh nghiệp Hàn Quốc

**Cheon Ju Lee** Giám đốc  
cheon.ju.lee@vn.ey.com

EY | Kiểm toán | Thuế | Giao dịch Tài chính | Tư vấn

### **Giới thiệu về EY**

EY là công ty hàng đầu thế giới cung cấp các dịch vụ kiểm toán, thuế, giao dịch tài chính và tư vấn. Chúng tôi cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao, các nhận định và kiến thức chuyên sâu trong ngành, góp phần tạo dựng niềm tin trong các thị trường vốn và các nền kinh tế trên toàn cầu. Chúng tôi luôn hướng đến việc phát triển và tập hợp đội ngũ lãnh đạo xuất sắc để dẫn dắt và thực hiện cam kết của chúng tôi đối với tất cả các đối tác. Với những mục tiêu trên, chúng tôi đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn không chỉ cho đội ngũ nhân viên, mà còn cho khách hàng của chúng tôi và toàn thể cộng đồng.

EY được hiểu là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc là một hoặc nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty Trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại [ey.com/privacy](http://ey.com/privacy). Để biết thêm thông tin về công ty chúng tôi, vui lòng truy cập vào trang web: [www.ey.com](http://www.ey.com).

© Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam năm 2020. Tất cả các quyền được bảo lưu.

**APAC No.** 16170401

ED none

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế hay những nội dung chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

**ey.com**